

Số: /TB-THKD

Dương Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu quyết toán NS quý 1 năm 2025 và Quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2025 của trường tiểu học Kim Đồng

Căn cứ luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ thông tư số : 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 03 tháng 04 năm 2025 của UBND quận Hà Đông về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 của quận Hà Đông giao cho trường tiểu học Kim Đồng;

Căn cứ quyết định số 137/QĐ-THKD ngày 18 tháng 04 năm 2025 về việc công khai quyết toán ngân sách quý 1 năm 2025 và quyết định điều chỉnh dự toán chi NSNN

Trường tiểu học Kim Đồng thông báo:

1. Công khai số liệu chi ngân sách quý 1 năm 2025 của Trường Tiểu học Kim Đồng, công khai dự toán điều chỉnh bổ sung ngân sách năm 2025.

Thời gian công khai từ ngày 18/04/2025 đến ngày 18/07/2025

Địa điểm công khai: tại văn phòng hội đồng trường tiểu học Kim Đồng

2. Trong thời hạn trên, nếu ai có điều gì thắc mắc, khiếu nại thì nộp đơn về phòng hành chính Trường tiểu học Kim Đồng để tổng hợp giải quyết.

Vậy Trường tiểu học Kim Đồng thông báo để cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, đồng thời kết hợp cùng nhà trường để giám sát thực hiện dự toán ngân sách năm 2025.

Nơi nhận :

- Phòng TCKH quận
- Tổ tài vụ, Hội đồng trường (để th);
- Lưu: VT, TC

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đinh Thị Thảo

Số: 137 /QĐ-THKD

Dương Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán quý I ngân sách năm 2025 và Quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 của trường Tiểu học Kim Đồng

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số : 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024. Thông tư ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục của hệ thống Giáo dục quốc dân..

Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 03 /04/2025 của UBND quận Hà Đông v/v điều chỉnh, bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025;

Xét đề nghị của Hội đồng trường trường Tiểu học Kim Đồng

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu chi ngân sách quý I ngân sách năm 2025 (có biểu đính kèm), và Quyết định điều chỉnh bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các ông bà trong Hội đồng trường, bộ phận liên quan của trường Tiểu học Kim Đồng tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận :

- Tổ tài vụ, Hội đồng trường (để th);
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đinh Thị Thảo

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai quyết toán quý 1 ngân sách năm 2025 và quyết định điều chỉnh bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 của trường Tiểu học Kim Đồng

Hôm nay, ngày 18 tháng 04 năm 2025, vào hồi 14 giờ 50 phút, tại: trường Tiểu học Kim Đồng quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

Chúng tôi gồm:

- Bà Đinh Thị Thảo - Hiệu trưởng;
- Bà Lê Thị Ngọc - Thư ký Hội đồng;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kế toán;
- Bà Bùi Thu Hương - bí thư chi đoàn;
- Bà Nguyễn Thị Nhâm - Thanh tra nhân dân;
- Bà Dương Thị Thơm - Chủ tịch Công đoàn;

Cùng tiến hành niêm yết công khai các văn bản của trường Tiểu học Kim Đồng quận Hà Đông, gồm:

- Quyết định số 137/QĐ-THKD ngày 18 tháng 04 năm 2025 của Trường tiểu học Kim Đồng về việc công khai quyết toán quý 1 ngân sách năm 2025 và Quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán bổ sung ngân sách năm 2025;

- Biểu mẫu 02: dự toán điều chỉnh giảm thu chi bổ sung ngân sách năm 2025.
- Biểu mẫu 03: Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 1 năm 2025
- Thời gian niêm yết công khai: từ ngày 18/04/2025 đến ngày 18/07/2025 (90 ngày), tại bảng tin công khai phòng Hội đồng của nhà trường (tầng 4 dãy B)
- Công đoàn nhận mọi đóng góp ý kiến và phản hồi trong thời gian trên. Nếu không có ý kiến phản hồi, coi như nội dung các văn bản trên được công nhận.

Biên bản lập xong kết thúc vào hồi 15 giờ 15 phút cùng ngày, đã thông qua nội dung biên bản cho mọi người cùng nghe và công nhận biên bản ghi đúng nội dung sự việc, nhất trí ký tên dưới đây.

THƯ KÝ



Lê Thị Ngọc



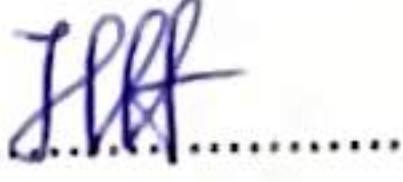
Đinh Thị Thảo

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA NIÊM YẾT

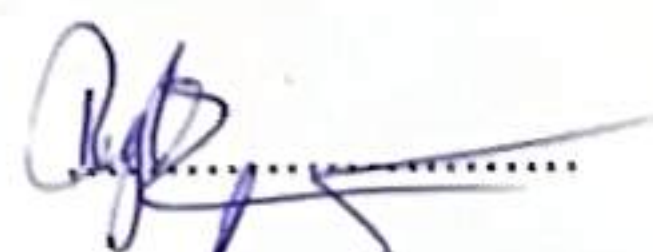
Nguyễn Thị Nhâm:



Bùi Thu Hương :



Dương Thị Thơm:



Nguyễn Thị Thanh Huyền:



Biểu số 2 : Ban hành kèm theo Thông tư 90/2018-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

CHƯƠNG 622

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BỔ SUNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số :1095/QĐ-UBND Ngày 03/04/2025 và Quyết định số :137/QĐ-THKD Ngày 18/04/2025 của trường TH Kim Đồng về việc công khai dự toán NS bổ sung năm 2025)

DVT: 1000 đ

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-2.292.659.600
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	(2.292.659.600)
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi hoạt động	
	Trong đó: KP tiết kiệm	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	(2.292.659.600)
	Kinh phí cấp bù hỗ trợ chi phí học tập	
	Kinh phí cải cách tiền lương	
	Kinh phí hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ	(2.292.659.600)

Hà Đông, Ngày 18 tháng 04 năm 2025

Hiệu trưởng



Đinh Thị Thảo

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1095/QĐ-UBND

Hà Đông, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên thuộc Thành phố Hà Nội quản lý;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 5139/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND quận Hà Đông về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của quận Hà Đông; Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của UBND quận Hà Đông v/v bổ sung kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 17/TB-HĐND ngày 02/4/2025 của Thường trực HĐND quận Hà Đông về việc bổ sung về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025;

Theo đề nghị của phòng Tài chính – Kế hoạch tại Văn bản số 306/TCKH ngày 26/3/2025 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 cho các đơn vị cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh dự toán của các đơn vị

- Điều chỉnh giảm nguồn Cải cách tiền lương của các đơn vị với số tiền: **89.205.603.800 đồng** (*Tám chín tỷ, hai trăm linh năm triệu, sáu trăm linh ba nghìn, tám trăm đồng*) về nguồn Cải cách tiền lương của quận.

- Điều chỉnh giảm kinh phí thực hiện đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục số tiền là **7.487.074.238 đồng** (*Bảy tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi tư nghìn, hai trăm ba mươi tám đồng*) về nguồn Sự nghiệp giáo dục điều hành tập trung của quận năm 2025.

(Chi tiết theo biểu 02.04 đính kèm)

2. Giao bổ sung dự toán cho các đơn vị

Giao bổ sung dự toán thực hiện cải cách tiền lương và quỹ tiền thưởng cho các đơn vị với số tiền **59.620.582.900 đồng** (*Năm mươi chín tỷ, sáu trăm hai mươi triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, chín trăm đồng*) từ nguồn Cải cách tiền lương của quận.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán kinh phí được điều chỉnh, bổ sung yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện và thanh quyết toán theo đúng chế độ chính sách, đúng luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND quận, phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực I, các đơn vị được giao dự toán và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT QU; HĐND-UBND quận;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cần Thị Việt Hà

		Nhu cầu CCTL năm 2025	Trong đó		Giảm trừ kinh phí đã cấp bổ sung từ nguồn CCTL (tại Quyết định số 123/QĐ- UBND)	
			Số dự toán giao nguồn CCTL (đã cấp đợt 1 QĐ 5139/QĐ-UBND)	Bổ sung nhu cầu CCTL (đợt 2)		
1	2	3	4	5=3-4	6	7=3-4-6
II	KHỐI TIỂU HỌC	95.177.144.000	79.268.510.000	15.908.634.000	104.924.417.000	89.015.783.000
1	Trường TH An Hưng	4.204.910.000	3.504.092.000	700.818.000	4.798.572.500	4.097.754.500
2	Trường TH Biên Giang	1.837.266.000	1.531.055.000	306.211.000	1.883.643.800	1.577.432.800
3	Trường TH Đoàn Kết	4.886.483.000	3.998.837.000	887.646.000	5.472.174.200	4.584.528.200
4	Trường TH Đồng Mai I	2.005.892.000	1.671.577.000	334.315.000	1.998.809.300	1.664.494.300
5	Trường TH Đồng Mai II (ĐH)	-	-	-	-	-
6	Trường TH Dương Nội A (ĐH)	-	-	-	-	-
7	Trường TH Dương Nội B (ĐH)	-	-	-	-	-
8	Trường TH Kiến Hưng	4.194.869.000	3.495.724.000	699.145.000	4.904.621.300	4.205.476.300
9	Trường TH Kim Đồng	2.457.994.000	2.048.328.000	409.666.000	2.702.325.600	2.292.659.600
10	Trường TH La Khê	2.919.617.000	2.433.014.000	486.603.000	3.129.643.300	2.643.040.300
11	Trường TH Lê Hồng Phong	3.180.476.000	2.650.397.000	530.079.000	3.626.288.600	3.096.209.600
12	Trường TH Lê Lợi	4.918.455.000	4.098.713.000	819.742.000	5.734.216.800	4.914.474.800
13	Trường TH Lê Quý Đôn	3.278.174.000	2.749.415.000	528.759.000	3.375.646.600	2.846.887.600
14	Trường TH Lê Trọng Tấn	1.963.248.000	1.636.040.000	327.208.000	1.630.287.400	1.303.079.400
15	Trường TH Mậu Lương	5.058.237.000	4.166.069.000	892.168.000	5.981.901.100	5.089.733.100
16	Trường TH Nguyễn Du	6.110.597.000	5.092.164.000	1.018.433.000	7.016.518.100	5.998.085.100
17	Trường TH Nguyễn Trãi	4.400.975.000	3.667.479.000	733.496.000	5.104.120.300	4.370.624.300
18	Trường TH Phú Cường (ĐH)	-	-	-	-	-
19	Trường TH Phú La	5.959.965.000	4.966.638.000	993.327.000	6.821.474.400	5.828.147.400
20	Trường TH Phú Lâm	2.276.654.000	1.897.212.000	379.442.000	2.173.504.300	1.794.062.300
21	Trường TH Phú Lương I (ĐH)	-	-	-	-	-
22	Trường TH Phú Lương II	2.956.756.000	2.463.963.000	492.793.000	3.112.349.800	2.619.556.800
23	Trường TH Trần Đăng Ninh	3.862.041.000	3.218.368.000	643.673.000	4.386.957.100	3.743.284.100
24	Trường TH Trần Phú	4.326.314.000	3.605.262.000	721.052.000	4.711.505.800	3.990.453.800
25	Trường TH Trần Quốc Toản	3.594.830.000	2.995.692.000	599.138.000	3.729.173.800	3.130.035.800
26	Trường TH Vạn Bảo	-	-	-	-	-
27	Trường TH Văn Khê	4.417.140.000	3.680.950.000	736.190.000	4.947.153.100	4.210.963.100
28	Trường TH Vạn Phúc	3.519.745.000	2.933.121.000	586.624.000	3.955.854.200	3.369.230.200
29	Trường TH Văn Yên	6.973.682.000	5.811.402.000	1.162.280.000	7.987.898.900	6.825.618.900
30	Trường TH Yên Nghĩa	3.999.560.000	3.342.859.000	656.701.000	4.150.392.500	3.493.691.500
31	Trường TH Yên Kiều	1.873.264.000	1.610.139.000	263.125.000	1.589.384.200	1.326.259.200
III	KHỐI THCS	62.753.052.000	46.235.374.000	16.517.678.000	-	16.517.678.000
1	THCS Biên Giang (ĐH)	-	-	-	-	-
2	THCS Đồng Mai	1.522.008.000	986.752.000	535.256.000	-	535.256.000
3	THCS Dương Nội	2.867.804.000	1.929.776.000	938.028.000	-	938.028.000
4	THCS Hà Đông	3.288.553.000	2.400.092.000	888.461.000	-	888.461.000
5	THCS Kiến Hưng	2.904.043.000	2.023.278.000	880.765.000	-	880.765.000
6	THCS Lê Hồng Phong	4.031.816.000	3.045.970.000	985.846.000	-	985.846.000
7	THCS Lê Quý Đôn	5.207.622.000	3.795.178.000	1.412.444.000	-	1.412.444.000
8	THCS Mậu Lương	1.665.834.000	972.651.000	693.183.000	-	693.183.000
9	THCS Mỹ Lao	3.477.574.000	2.633.059.000	844.515.000	-	844.515.000
10	THCS Nguyễn Trãi	5.834.245.000	4.353.576.000	1.480.669.000	-	1.480.669.000
11	THCS Phú Cường (ĐH)	-	-	-	-	-
12	THCS Phú La	4.994.953.000	3.728.642.000	1.266.311.000	-	1.266.311.000
13	THCS Phú Lâm	2.307.469.000	1.602.491.000	704.978.000	-	704.978.000
14	THCS Phú Lương	3.946.766.000	2.827.712.000	1.119.054.000	-	1.119.054.000
15	THCS Trần Đăng Ninh	5.146.927.000	3.860.195.000	1.286.732.000	-	1.286.732.000
16	THCS Văn Khê	4.336.787.000	3.265.870.000	1.070.917.000	-	1.070.917.000
17	THCS Vạn Phúc	2.139.816.000	1.783.180.000	356.636.000	-	356.636.000
18	THCS Văn Quán (ĐH)	-	-	-	-	-
19	THCS Văn Yên	5.578.265.000	4.402.913.000	1.175.352.000	-	1.175.352.000
20	THCS Yên Nghĩa	3.502.570.000	2.624.039.000	878.531.000	-	878.531.000
21	THCS Lê Lợi	-	-	-	-	-
B	CÁC ĐƠN VỊ KHÁC	17.322.602.000	9.705.286.000	7.617.316.000	189.820.800	7.427.495.200
1	Hội người mù	-	-	-	189.820.800	189.820.800
2	Trung tâm y tế Hà Đông	17.322.602.000	9.705.286.000	7.617.316.000	-	7.617.316.000

Hà Đông, ngày 18 tháng 4 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường TH Kim Đồng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý I năm 2025 như sau

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10838,92	1912,86	17,65	0,00
I	Nguồn ngân sách trong nước	10838,92	1912,86	17,65	0,00
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	10838,92	1912,86	17,65	0,00
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10838,92	1912,86	17,65	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Hà Đông, ngày 18 tháng 4 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị


 Đinh Thị Thảo

Mã chương: 622
Đơn vị: Trường Tiểu học Kim Đồng
Mã ĐVQHNS: 1112271
Mã cấp NS: 3

Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 4 -
Kho bạc Nhà nước Khu vực I
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a
Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 1 /Năm 2025

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	072	00000	0	2.048.328.000	4.750.653.600	4.750.653.600	4.750.653.600	679.731.781	679.731.781	0	0	0	4.070.921.819
13	072	00000	0	5.704.484.000	5.704.484.000	5.704.484.000	5.704.484.000	1.233.130.279	1.233.130.279	0	0	0	4.471.353.721
18	072	00000	0	383.786.000	383.786.000	383.786.000	383.786.000	0	0	0	0	0	383.786.000
Cộng:			0	8.136.598.000	10.838.923.600	10.838.923.600	10.838.923.600	1.912.862.060	1.912.862.060	0	0	0	8.926.061.540
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 3 tháng 4 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Anh Hoang Viet 01

Người ký: Tam Dang Tin 04
Ngày ký: 03/04/2025 15:02:24
Chức danh: Phó trưởng phòng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước Khu vực I

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 3 tháng 4 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Thanh Huyền
Ngày ký: 03/04/2025 10:46:27
Đơn vị: Trường Tiểu học Kim Đồng

Người ký: Đinh Thị Thái
Ngày ký: 03/04/2025 14:12:57
Đơn vị: Trường Tiểu học Kim Đồng